TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2022/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Hoàng Duyên**

Bà **Đào Thị Kim Loan**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lý Thanh Bình –** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 15/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc V, sinh năm 1978, tại Rạch Giá – Kiên Giang.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn (nay là phường) A, huyện (nay là thành phố) P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ng và bà Châu Ngọc L, vợ Nguyễn Phương H (đã ly hôn) có 01 người con sinh năm 2002; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn D,** thuộc Văn phòng Luật sư Ngọc D – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hoàng Tuyết P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 09 tháng 6 năm 2020, Công an huyện P tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Hoàng Quốc V tại Kiot cho thuê thuộc tổ 3, khu phố 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện bắt quả tang Hoàng Quốc V đang tàng trữ trái phép chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, gồm:

- Thu giữ trong hộp giấy màu vàng nhạt có 06 bịch nylon màu trắng; trong đó: 03 (ba) bịch nylon được hàn kín, kích thước khoảng 06cm x 08cm; 01 (một) bịch nylon được hàn kín, kích thước khoảng 07cm x 11cm; 01 (một) bịch nylon có rãnh gài, viền màu trắng, kích thước khoảng 07cm x 09cm; 01 (một) bịch nylon, được hàn kín, kích thước khoảng 8,5cm x 13cm; Thu giữ trong cái hộp màu vàng nhạt có hình trái tim có 04 (bốn) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh lá cây, kích thước khoảng 3,5cm x 05cm, 03 (ba) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh dương, kích thước khoảng 04cm x 5,5cm, tất cả các bịch nylon trên đều chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất được thu giữ trên sàn gác lửng.

- Thu giữ trong cái tủ nhựa màu xanh lá cây, gồm:

+ Tại ngăn số 1 có một chai thủy tinh bên trên có chữ Hà Thủ Ô, bên trong có 38 viên nén màu nâu;

+ Tại ngăn số 2 có 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 5,5cm x 9,5cm, bên trong có một phần viên nén màu nâu, một tờ tiền V Nam mệnh giá 1.000 đồng được gấp nhỏ bên trong có chứa tinh thể nghiền mịn;

+ Tại ngăn tủ số 3 có 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm; thu giữ trong hộp đen hình chữ nhật có 02 (hai) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 3,5cm x 05cm bên trong các bịch nylon đều có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất; 02 (hai) viên nén màu xanh bên trên có chữ VL chồng lên nhau thu trong hộp vỏ kẹo bên trên có ghi chữ XILYTOL và 01 (một) bịch nylong màu xanh dương có rãnh gài, kích thước khoảng 15cm x 20cm, bên trong có chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên nén màu nâu.

- Thu giữ trong cái tủ màu xanh dương, gồm:

+ Tại ngăn tủ số 1 có 01 (một) bịch nylon, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 04cm x 6,5cm.

+ Tại ngăn tủ số 4 có một hộp giấy màu đen bên trong có 02 (hai) bịch nylon mà trắng, có rãnh gài, kích thước khoảng 06cm x 9,5cm và 07cm x 11cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất.

- 30 (ba mươi) cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 05 (năm) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 (một) chai thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Quốc V khai nhận: Vào khoảng tháng 02 năm 2020, khi Hoàng Quốc V đang ở nhà tại tổ 3, khu phố 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang thì có người bạn tên An (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở Quận

1, thành phố Hồ Chí Minh đến chơi và có cho V 01 (một) bọc nylon màu xanh dương có chứa ma túy loại kẹo có 02 màu, gồm: màu xanh có hình tròn và màu nâu có răng cưa bên ngoài. Hoàng Quốc V không kiểm đếm lại bao nhiêu viên. Sau đó, V lấy hết viên màu xanh bỏ vào vỏ hộp kẹo Singum, lấy một ít viên màu nâu bỏ vào hộp vỏ chai thuốc Hà Thủ Ô để sử dụng dần.

Đến khoảng đầu tháng 05 năm 2020, chị của V tên Hoàng Tuyết P lấy lại căn nhà của cha mẹ nơi V đang ở để sửa chữa nên V chuyển ra Kiot cho thuê của P cũng thuộc tổ 3, khu phố 4, thị trấn A, huyện P để ở và có đem theo số ma túy trên để trên gác lửng của Kiot.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Hoàng Quốc V đến khu vực khách sạn không nhớ tên ở Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của 01 người đàn ông tên Quý (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể), gồm: ma túy loại hàng đá (Methamphetamine) với số tiền 24.000.000 đồng và ma túy loại Khay (Ketamine) với số tiền 7.000.000 đồng. Ma túy được đựng trong hộp giấy và để trong túi giấy có quai xách, V không kiểm tra lại mà ra chợ Kim Biên thuộc thành phố Hồ Chí Minh mua 36 cái nỏ (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) với số tiền 300.000 đồng bỏ chung vào chiếc túi giấy Quý giao, đem về huyện P với mục đích để sử dụng số ma túy mới mua.

Đến ngày 06 tháng 6 năm 2020, khi về tới Kiot đang ở nêu trên, V kiểm tra túi giấy do Quý giao thì thấy trong chiếc túi có 02 (hai) chiếc hộp giấy. Trong đó, 01 hộp đựng 01 bịch ma túy đá trọng lượng khoảng 75 gam và 02 bịch ma túy Khay trọng lượng khoảng 10 gam là số ma túy V mua của Quý; hộp còn lại đựng 01 bịch ma túy đá và 01 chiếc cân điện tử hình chuột máy vi tính là do Quý giao nhầm cho V.

Sau khi kiểm tra xong, V lấy số ma túy mua được của Quý và cả số của Quý giao nhầm phân ra thành từng bịch nhỏ cất giữ ở nhiều nơi trên gác lửng tại Kiot đang ở như: Trong hộp hình chữ nhật 06 bịch ma túy, hộp hình trái tim 07 bịch ma túy, số ma túy còn lại bỏ vào trong các ngăn tủ nhựa trên gác lửng. Mục đích của V phân nhỏ ma túy ra là chia cử để sử dụng. Còn 36 cái nỏ thì V đã sử dụng được 05 cái, số còn lại cũng để hết trên gác lửng của Kiot đang ở.

Như vậy, Hoàng Quốc V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 204,4583 gam; loại MDMA có tổng khối lượng 103,1275 gam; loại Ketamine có khối lượng 9,7576 gam; 36 cây nỏ và 01 chai bằng thủy tinh nhằm mục đích để sử dụng ma túy.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

+ Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Quốc V, gồm:

- Gói 1: Thu giữ trong hộp giấy màu vàng nhạt có **06** bịch nylon màu trắng; trong đó: **03** (ba) bịch nylon được hàn kín, kích thước khoảng 06cm x 08cm; **01** (một) bịch nylon được hàn kín, kích thước khoảng 07cm x 11cm; **01** (một) bịch nylon có rãnh gài, viền màu trắng, kích thước khoảng 07cm x 09cm; **01** (một) bịch nylon, được hàn kín, kích thước khoảng 8,5cm x 13cm; Thu giữ trong cái hộp màu

vàng nhạt có hình trái tim có **04** (bốn) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh lá cây, kích thước khoảng 3,5cm x 05cm, **03** (ba) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh dương, kích thước khoảng 04cm x 5,5cm, tất cả các bịch nylon trên đều chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất được thu giữ trên sàn gác lửng.

- Gói 2: Thu giữ trong cái tủ nhựa màu xanh lá cây: Tại ngăn số 1 có một chai thủy tinh bên trên có chữ Hà thủ ô, bên trong có 38 viên nén màu nâu; tại ngăn số 2 có 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 5,5cm x 9,5cm, bên trong có một phần viên nén màu nâu, một tờ tiền V Nam mệnh giá 1.000 đồng được gấp nhỏ bên trong có chứa tinh thể nghiền mịn; thu giữ tại ngăn tủ số 3 có 01 (môt) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 07cm; thu giữ trong hộp đen hình chữ nhật có 02 (hai) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 3,5cm x 05cm bên trong các bịch nylon đều có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất; 02 (hai) viên nén màu xanh bên trên có chữ VL chồng lên nhau thu trong hộp vỏ kẹo bên trên có ghi chữ XILYTOL và 01 (một) bịch nylong màu xanh dương có rãnh gài, kích thước khoảng 15cm x 20cm, bên trong có chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên nén màu nâu.

- Gói 3: Thu giữ trong cái tủ màu xanh dương tại ngăn tủ số 1 có 01 (một) bịch nylon, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 04cm x 6,5cm; thu giữ tại ngăn tủ số 4 có một hộp giấy màu đen bên trong có 02 (hai) bịch nylon mà trắng, có rãnh gài, kích thước khoảng 06cm x 9,5cm và 07cm x 11cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel mà đen, IMEI 1: 359366091319899, số IMEI 2:359366091319907 đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân tiểu li điện tử màu đen hình chuột máy tính đã qua sử dụng.

- 30 (ba mươi) cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 05 (năm) cái nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 (một) chai thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 10.000.000đ (Mười triệu đồng). (Bút lục số: 34 đến 37)

* ***Tại bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:***

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 13 (mười ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **153,1638** gam.

- Gói 2:

+ Tinh thể nghiền mịn chứa trong tờ tiền V Nam gấp nhỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1460** gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon có kích thước khoảng 3,5 cm x 05 cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **9,7576** gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có kích thước khoảng 04 cm x 07 cm được niêm phong gửi giám định không phải là chất ma túy. Khối lượng mẫu gửi giám định là **9,7485** gam.

+ 38 (ba mươi tám) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) chai thủy tinh được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **16,6577** gam. Sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để kết luận.

+ Một phần viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **0,2307** gam. Sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để kết luận.

+ 02 (hai) viên nén màu xanh, bên trên có chữ VL chồng lên nhau chứa trong 01 (một) hộp nhựa có ghi chữ XYLITOL, được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **1,0426** gam. Sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để kết luận.

+ 197 (Một trăm chín mươi bảy) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng mẫu gửi giám định là **86,4698** gam. Sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để kết luận.

- Gói 3: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **51,2945** gam.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Bút lục số: 50, 51)

**** Tại bản kết luận giám định số 3486/C09B ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:***

- 36 viên nén màu nâu đựng trong gói 466/2020 – M2/1 và 195 viên nén màu nâu đựng trong gói 466/2020 – M2/7, gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA. Về khối lượng đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang trả lời trong bản kết luận giám định sô: 466/KL-KTHS, ngày 15 tháng 6 năm 2020.

- Chất bột màu nâu đựng trong gói 466/2020 – M2/2/1 và viên nén màu xanh lẫn chất bột màu xanh đựng trong gói 466/2020 – M2/6, gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của chính phủ và Nghị định 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 của chính phủ.

- MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT – VKS – P1 ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Hoàng Quốc V** về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" và "***Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy"***, theo điểm h khoản 4 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 32/2022/KLGĐ ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu Tây Nam Bộ giám định tâm thần đối với Hoàng Quốc V kết luận:***

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng trái phép chất ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*** Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Bị cáo biết và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, mua ma túy với khối lượng lớn về nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội đã gây nên, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên đề nghị áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s, q khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Quốc V** – ***Mức án từ 12 năm đến 14 năm tù*** về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mức ***án từ 03 đến 04 năm tù*** về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel mà đen, IMEI 1: 359366091319899, số IMEI 2:359366091319907 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định cùng 01 cân điện tử, 36 cái nỏ và 01 chai bằng thủy tinh.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Trả lại cho Hoàng Quốc V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

**** Luật sư Nguyễn D phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*** Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, mong HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư đại tràng)... Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, đồng thời áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hoàng Quốc V là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã được tặng và mua ma túy từ đầu năm 2020 đến ngày 09 tháng 6 năm 2020, với khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 204,4583 gam; loại MDMA là 103,1275 gam và loại Ketamine là 9,7576 gam. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 36 cây nỏ và 01 chai thủy

tinh (36 đơn vị dụng cụ cùng loại và 01 chai) nhằm mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Hoàng Quốc V** phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Như chúng ta đã biết ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy...Ma túy, chỉ được dùng trong y học và kiểm nghiệm, việc sử dụng các chất ma túy rất hạn chế và phải được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma tuý đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh đó, ma túy còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nhu vầu sử dụng ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bị cáo cùng lúc tàng trữ nhiều loại ma túy (Methamphetamine, MDMA và Ketamine) với khối lượng lớn, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ nhiều dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây ra, HĐXX nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi đã gây nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư đại tràng) nên cần áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư Du: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Hội đồng xét xử xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel mà đen, IMEI 1: 359366091319899, số IMEI 2:359366091319907 đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 03 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 01 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 02/01 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 3486/C09B ngày 03 tháng 7 năm 2020 người chứng kiến Nguyễn Phước Ninh, người niêm phong Tô Xuân Quý và dấu mộc đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

- 30 nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng, 05 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, hình chuột máy vi tính đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Quốc V** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm h khoản 4 Điều 249 và tội "***Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy***" theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. ***Áp dụng:*** Điểm h khoản 4 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Quốc V** - ***11 (Mười một) năm tù*** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ***03 (Ba) năm tù*** về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là - ***14 (Mười bốn) năm tù***. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 14/10/2020.

2. ***Xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel mà đen, IMEI 1: 359366091319899, số IMEI 2:359366091319907 đã qua sử dụng.

* *Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:*

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 03 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 01 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 466/2020/gói 02/01 ngày 17 tháng 6 năm 2020 người chứng kiến Đoàn Chí Toàn, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 3486/C09B ngày 03 tháng 7 năm 2020 người chứng kiến Nguyễn Phước Ninh, người niêm phong Tô Xuân Quý và dấu mộc đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

- 30 nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng, 05 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 chai thủy tinh màu trắng có gắn nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, hình chuột máy vi tính đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* *Trả lại cho Hoàng Quốc V:* 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 10/8/2020 vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

3. ***Về án phí hình sự sơ thẩm*****:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. ***Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang